

Số: 350,1/CV-TGD
“V/v: CBTT Bản án, Quyết định của
tòa”

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
2. Tên giao dịch: SHB
3. Trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.39423388, Fax: 024.39410844
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Văn Lê – Tổng Giám đốc
6. Nội dung công bố thông tin:

Công bố thông tin về việc về nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo quy định tại khoản 1.p Điều 9 Thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Bản án số 03/2020/KDTM-ST về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Ngân hàng ngày 13/07/2020 tại đường dẫn: <https://www.shb.com.vn/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT

TM. NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- HÀ NỘI



Nguyễn Văn Lê

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 22/05/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

Cấp cho Ngân hàng ngày 10/7/2020

SHB: CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 139/A Ngày 13/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tùng Mậu

Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Long Cường - Cán bộ TAND huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2017/TLST-KDTM ngày 18/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐST-XX ngày 11/5/2020 giữa các đương sự giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)

Trụ sở: 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Lê - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thu Hương (văn bản ủy quyền số 259/UQ-TGD ngày 28/9/2016). (Bà Hương có mặt).

Bị đơn: ông Trần Quang Nghĩa sinh năm: 1976

bà Hoàng Thị Thu Hương sinh năm: 1978

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

(ông Nghĩa, bà Hương có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ông Trương Thanh Hiếu sinh năm: 1978

2. bà Võ Thị Mai Lan sinh năm: 1978

Cùng trú tại: Số 34, ngõ 2/29 Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Ông Hiếu, bà Lan có đơn xin vắng mặt)

3. chị Trần Diệu Linh sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

(Chị Linh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội do bà Lê Thu Hương đại diện trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (viết tắt là Ngân hàng SHB) và vợ chồng ông Trần Quang Nghĩa, bà Hoàng Thị Thu Hương có ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 với nội dung: Ngân hàng SHB đồng ý cho vợ chồng ông Nghĩa bà Hương vay số tiền: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn 13,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi suất phạt bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngày 16/04/2013, Ngân hàng SHB đã giải ngân số tiền 2.500.000.000 đồng cho vợ chồng ông Nghĩa và bà Hương (Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS). Vợ chồng ông Nghĩa và bà Hương đã nhận đầy đủ số tiền trên và ký xác nhận vào khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo khoản vay trên là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 648888, số vào sổ cấp GCN: 55/2012/QĐ-UBND/CH00108086 do UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội cấp ngày 12/01/2012 đứng tên ông Trần Quang Nghĩa, chuyển nhượng cho ông Trương Thanh Hiếu vào sổ đăng ký ngày 07/4/2012.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng SHB (chưa thanh toán tiền gốc và lãi). Đến ngày 27/4/2013, Ngân hàng SHB đã chuyển toàn bộ khoản vay thành nợ quá hạn. Đến nay ông Nghĩa và bà Hương chưa thanh toán cho Ngân hàng SHB tiền gốc và tiền lãi

Tạm tính đến ngày 16/03/2020, ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương còn nợ Ngân hàng SHB số tiền như sau: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 187.036.380 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.634.068.664 đồng. Số tiền lãi phạt chậm trả lãi còn phải thanh toán: 208.016.208 đồng. **Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 5.529.121.252 đồng (Năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).**

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội yêu cầu:

- Đề nghị Tòa án buộc ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải thanh toán cho Ngân hàng SHB toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 16/3/2020 là **5.529.121.252 đồng (Năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).**

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả và các khoản phí theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng SHB.

- Trong trường hợp ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận, đề nghị Tòa án tuyên

Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 648888, số vào sổ cấp GCN: 55/2012/QĐ-UBND/CH00108086 do UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội cấp ngày 12/01/2012 đứng tên ông Trần Quang Nghĩa, chuyển nhượng cho ông Trương Thanh Hiếu vào sổ đăng ký ngày 07/4/2012 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng SHB.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên ông Nghĩa và bà Hương phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng SHB và Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

Bị đơn, ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương thống nhất trình bày: chúng tôi khẳng định, do cần tiền để trả khoản vay anh Trương Thanh Hiếu, nên ngày 18/4/2013 vợ chồng tôi có đến Văn phòng công chứng Vạn Xuân (tại 48 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội) để ký Hợp đồng thế chấp tài sản. Mục đích để chị Trịnh Thị Nguyệt Nga là giám đốc Công ty CP đầu tư thương mại và phát triển An Bình vay giúp vợ chồng tôi vay tiền của Ngân hàng. Chúng tôi xác nhận chữ ký Trần Quang Nghĩa và Hoàng Thị Thu Hương trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 và chữ ký trong Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS ngày 26/4/2013, cùng chữ ký trong Biên bản định giá tài sản bảo đảm tiền vay ngày 18/04/2013 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và vợ chồng tôi là chữ ký của vợ chồng tôi. Chúng tôi khẳng định vợ chồng tôi chỉ ký ở Văn phòng công chứng Vạn Xuân, không ký tại ngân hàng và không biết là vay tiền của Ngân hàng nào. Thực tế, vợ chồng tôi chỉ nhận số tiền 500.000.000 đồng do chị Nga đưa, vợ chồng tôi chưa nhận tiền từ Ngân hàng SHB do vậy nội dung của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH - CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) và ông Trần Quang Nghĩa, bà Hoàng Thị Thu Hương và Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS ngày 26/4/2013 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội như thế nào vợ chồng tôi không biết.

- Trước khi ký hợp đồng thế chấp tài sản, vợ chồng tôi có làm thủ tục sang tên thửa đất tại Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội cho vợ chồng anh Trương Thanh Hiếu và chị Võ Thị Mai Lan vào ngày 07/4/2012 tại Văn phòng công chứng Thanh Trì. Việc chuyển nhượng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc vay nợ cũng như việc vợ chồng tôi sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội cho anh Trương Thanh Hiếu và chị Võ Thị Mai Lan.

- Đến nay, công ty Cổ phần đầu tư thương mại và phát triển An Bình đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh nên tôi có quan điểm là không yêu cầu Tòa án giải

quyết việc vợ chồng tôi nhờ công ty An Bình vay hộ tiền trong vụ án này. Vợ chồng tôi sẽ làm đơn tố cáo để giải quyết trong vụ án khác. Chúng tôi chỉ đề nghị Tòa án giải quyết việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội kiện vợ chồng tôi.

- Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội yêu cầu vợ chồng tôi là ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 16/3/2020 là **5.529.121.252 đồng** (*Năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng*). Cụ thể: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 187.036.380 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.634.068.664 đồng. Số tiền lãi phạt chậm trả lãi còn phải thanh toán: 208.016.208 đồng. Vợ chồng tôi có ý kiến là:

Chúng tôi xác nhận vợ chồng tôi có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 và Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chúng tôi xác nhận vợ chồng tôi có nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền trên là **5.529.121.252 đồng** (*Năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi hai đồng*). Do việc làm khó khăn nên vợ chồng tôi không thể thanh toán ngay số tiền trên theo yêu cầu của ngân hàng, nên đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trương Thanh Hiếu và bà Võ Thị Mai Lan thống nhất trình bày: Vợ chồng tôi chỉ quen biết vợ chồng ông Trần Quang Nghĩa, bà Hoàng Thị Thu Hương qua bạn bè. Ngày 07/4/2012 vợ chồng tôi đã mua thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17 tại Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội của vợ chồng ông Trần Quang Nghĩa, có lập hợp đồng công chứng tại Văn phòng công chứng huyện Thanh Trì. Hai bên đã thực hiện đầy đủ thủ tục chuyển nhượng và đã sang tên cho tôi là Trương Thanh Hiếu.

Sau đó, vợ chồng anh Nghĩa chị Hương có nhờ vợ chồng tôi dùng mảnh đất trên để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Tuy nhiên, anh Nghĩa và chị Hương vay bao nhiêu tiền, vay khi nào và thanh toán trả ngân hàng ra sao thì chúng tôi không được biết. Đến nay chúng tôi mới biết Ngân hàng khởi kiện đòi nợ đối với vợ chồng anh Nghĩa và chị Hương, liên quan đến thửa đất mà chúng tôi dùng đảm bảo cho khoản vay của anh chị. Quan điểm của chúng tôi là chúng tôi không liên quan gì đến khoản tiền vay và cũng không sử dụng bất cứ đồng nào trong số tiền anh Nghĩa, chị Hương vay của Ngân hàng SHB, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nếu anh Nghĩa, chị Hương không trả được nợ và phải xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17 nêu trên và tài sản gắn liền với đất mang tên Trương Thanh Hiếu thì vợ chồng tôi cũng nhất trí và không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì khác.

Do bận đi làm nên vợ chồng tôi xin không tham gia các thủ tục do pháp luật quy định và xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/03/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Diệu Linh trình bày: Tôi là con gái lớn của ông Trần Quang

Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương. Việc bố mẹ tôi vay nợ Ngân hàng nào, ở đâu tôi không biết, tôi không có công sức đóng góp gì vào nhà đất này.

Nay Ngân hàng SHB kiện đòi bố mẹ tôi, tôi có quan điểm trong trường hợp Ngân hàng thu giữ tài sản là nhà đất của bố mẹ tôi thì đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về nơi ở cho bố mẹ tôi.

Do bận đi làm nên tôi xin không tham gia các thủ tục do pháp luật quy định và xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Đại diện Nguyên đơn (bà Lê Thu Hương) giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa; Bà Hương xin rút yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi với số tiền 208.016.208 đồng; Yêu cầu Toà án buộc ông Trương Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải thanh toán trả Ngân hàng SHB, tạm tính đến ngày 22/5/2020 tổng số tiền là **5.321.105.044 đồng** (*Năm tỉ ba trăm hai mươi một triệu, một trăm lẻ năm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*). Cụ thể: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 187.036.380 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.634.068.664 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 và Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Đề nghị HĐXX tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 23/5/2020 cho đến khi vợ chồng ông Nghĩa và bà Hương thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp ông Nghĩa và bà Hương không trả được nợ, đề nghị Toà án cho xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho ngân hàng SHB. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn và người liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên được chấp nhận.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đối với ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

+ Buộc ông Nghĩa và bà Hương phải thanh toán trả cho Ngân hàng HSB tính đến ngày 22/5/2020 tổng số tiền gốc và lãi phát sinh theo theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 với tổng số tiền: **5.321.105.044 đồng** (*Năm tỉ ba trăm hai mươi một triệu một trăm lẻ năm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*). Cụ thể: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 187.036.380 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.634.068.664 đồng.

+ Ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

(1/10) * 1/21

+ Trong trường hợp ông Nghĩa, bà Hương không trả được nợ, Ngân hàng SHB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên ông Nghĩa và bà Hương phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng SHB và Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

+ Ông Nghĩa và bà Hương phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng SHB số tiền tạm ứng án phí đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự giao nộp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là phát sinh giữa Ngân hàng SHB với ông Nghĩa và bà Hương là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại Khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Nghĩa và bà Hương đang sinh sống tại Thôn 2, Xã Vạn phúc, Thanh Trì, Hà Nội. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thanh Trì theo điểm b khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 39 Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184, Điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 149 Bộ luật dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Xét việc vắng mặt của bị đơn ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh Hiếu, bà Võ Thị Mai Lan và chị Trần Diệu Linh, Hội đồng xét xử thấy: Các đương sự đều đã có lời khai và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của các đương sự đều tự nguyện và phù hợp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4]. Đối với yêu cầu xin rút yêu cầu của số tiền lãi phạt chậm trả lãi với số tiền 208.016.208 đồng của đại diện Ngân hàng SHB tại phiên tòa, HĐXX thấy việc xin rút yêu cầu số tiền lãi phạt chậm trả lãi hợp đồng của Ngân hàng SHB là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi giữa Ngân hàng SHB với ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị thu Hương theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[5]. Về yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 được ký kết giữa Ngân hàng SHB và vợ chồng ông Trương Quang Nghĩa bà Hoàng Thị Thu Hương là hoàn toàn tự nguyện, đúng thẩm quyền. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng SHB đã giải ngân, ông Nghĩa và bà Hương đã nhận đủ số tiền vay là 2.500.000.000 đồng việc này được thể hiện qua Khế ước nhận nợ số 56/2013/KU-CN/SHB.LS đã được hai bên đương sự xác nhận chữ ký. Khi đến hạn thanh toán, ông Nghĩa và bà Hương không thanh toán trả nợ theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký, việc này đã vi phạm vào khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng. Do vậy Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu thanh toán trả nợ là có cơ sở chấp nhận. Ông Trương Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng SHB số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 là 2.500.000.000 đồng.

Về lãi suất (trong hạn và quá hạn) đã được ngân hàng SHB tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng nhà nước về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên đương sự trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm ký kết nên xác định là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ông Nghĩa và bà Hương xác nhận việc ngân hàng tính tiền lãi và tiền lãi phạt chậm trả là đúng và không có ý kiến gì nên có căn cứ để chấp nhận khoản tiền lãi và tiền lãi phạt chậm trả.

Đối với ý kiến của ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương là chỉ nhận 500.000.000 đồng tiền gốc do bà Nga - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển An Bình giao. HĐXX thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông Nghĩa và bà Hương có quan điểm đề nghị Tòa án Thanh Trì không xem xét việc này mà để ông giải quyết bằng vụ án Hình sự, vì ông Nghĩa đã làm đơn tố cáo gửi công an quận Ba Đình và đang được Công an quận Ba Đình xem xét giải quyết. Hiện nay Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển An Bình đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh nên HĐXX không xem xét trong vụ án này và không đưa Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển An Bình vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đối với Hợp đồng thế chấp ngày 18/04/2013 giữa ông Trương Thanh Hiếu và bà Võ Thị Mai Lan với Ngân hàng SHB – Chi nhánh Lạng Sơn, được ký tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân - T.p Hà Nội, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông Hiếu và bà Lan xác nhận việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của ông Hiếu và bà Lan và không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng cho ai khác cũng như không có tranh chấp gì. Do vậy, HĐXX xác định việc thế chấp này phù hợp với thoả thuận của các bên về tài sản đảm bảo, phù hợp quy định tại Các Điều 122; Điều 124; Điều 342; Điều 343; Điều 476; Điều 293 các Điều từ 715 đến

Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005, nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng SHB về xử lý tài sản đảm bảo nêu trên, nếu ông Nghĩa và bà Hương không thanh toán hết các khoản nợ đối với ngân hàng SHB.

Đối với ý kiến của Ngân hàng SHB là có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong. Hội đồng xét xử thấy việc này đã được Ngân hàng SHB cùng ông Nghĩa và bà Hương thống nhất thỏa thuận tự nguyện tại mục 3.2.3; mục 3.3; mục 3.8 trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP Hà Nội – Sai Gòn (Ngân hàng SHB) đối với ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013, tính đến ngày xét xử (ngày 22/05/2020) là: **5.321.105.044 đồng** (*Năm tỉ ba trăm hai mươi một triệu một trăm lẻ năm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*). Cụ thể: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 187.036.380 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.634.068.664 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 giữa Ngân hàng TMCP Hà Nội – Sai Gòn (SHB) đối với ông Trần Quang Nghĩa và vợ là bà Hoàng Thị Thu Hương của số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

Trong trường hợp ông Nghĩa và bà Hương không thanh toán trả đủ số nợ gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng SHB được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải chịu án phí KDTMST có giá ngạch (125.311.000 đồng). Ông Nghĩa và bà Hương có đơn xin miễn giảm án phí vì hoàn cảnh khó khăn nên miễn giảm 50% án phí KDTMST cho ông Nghĩa và bà Hương; ông Nghĩa và bà Hương còn phải nộp 62.655.000 đồng án phí KDTMST

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ khoản 1 Điều 30, Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, điều 185, Điều 188, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 90, Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

+ Các Điều 122; Điều 124; Điều 342; Điều 343; Điều 476; Điều 293 các Điều từ 715 đến Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

+ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính tiền lãi phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (do bà Lê Thu Hương đại diện).

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (do bà Lê Thu Hương đại diện) đối với vợ chồng ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương.

3/ Buộc ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 như sau:

- Nợ gốc VNĐ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)

- Lãi trong hạn VNĐ: 187.036.380 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng)

- Lãi quá hạn VNĐ: 2.634.068.664 đồng (Hai tỉ sáu trăm ba mươi bốn triệu không trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng)

Tổng cộng: 5.321.105.044 đồng (Năm tỉ ba trăm hai mươi một triệu một trăm lẻ năm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 56/2013/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 18/4/2013 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương của số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

4/ Trường hợp ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương không trả khoản nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 48(1), tờ bản đồ số 17, diện tích 220,3 m², xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 648888, số vào sổ cấp GCN: 55/2012/QĐ-UBND/CH00108086 do UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội cấp ngày 12/01/2012 đứng tên ông Trần Quang Nghĩa chuyển nhượng cho ông Trương Thanh Hiếu vào sổ đăng ký ngày 07/4/2012. Được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo hợp đồng thế chấp ngày 18/04/2013 giữa ông Trương Thanh Hiếu và bà Võ Thị Mai Lan với Ngân hàng SHB – Chi nhánh Lạng Sơn được ký tại Phòng công chứng Vạn Xuân - T.p Hà Nội. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng

SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nghĩa và bà Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng SHB đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về án phí:

- Ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương phải chịu 62.655.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu sáu trăm lăm mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (do bà Lê Thu Hường đại diện) số tiền tạm ứng án phí 53.500.000đ theo biên lai số AA/2012/08541 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (do bà Lê Thu Hường đại diện) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (Ông Trần Quang Nghĩa và bà Hoàng Thị Thu Hương) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Trương Thanh Hiếu, bà Võ Thị Mai Lan, chị Trần Diệu Linh) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Thanh Trì.
- UBND xã Vạn Phúc.
- Chi cục Thi hành án huyện Thanh Trì
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

~~Thẩm phán~~ – Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Đức Lập